

Số: 1320/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 912/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Ngọc Tố Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số xx đường A, Phường B, quận C, Thành phố H.

- Ông Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số xxx đường D, Phường E, quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Bùi Ngọc Tố Q và ông Nguyễn Thanh S là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 172/2019 đăng ký ngày 08/08/2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố H.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 30 tháng 05 năm 2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 08 năm 2022 bà Q và ông S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên khai không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Q và ông S thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Bùi Ngọc Tố Q và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 172/2019 đăng ký ngày 08 tháng 08 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố H cấp cho bà Q và ông S hết hiệu lực kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Bùi Ngọc Tố Q và ông Nguyễn Thanh S mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Q và ông S đã đóng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số: AA/2021/0048631 ngày 17 tháng 06 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

